

Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 10 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

- Bị đơn: Anh H1, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Lạng Sơn;

Nơi tạm trú: Tổ C, thị trấn L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh H1 cùng thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị H và anh H1 cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (một) con chung tên Đoàn Phan A sinh ngày 13-11-2018 (trước đây khai sinh con mang tên Phan Thị H, đến ngày 02-10-2020 đổi tên thành Đoàn Phan A). Chị H và anh H1 cùng

thống nhất thỏa thuận con chung Đoàn Phan A giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị H và anh H1 không có tài sản chung, nợ chung nên cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị H và anh H1 phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001213 ngày 08-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn L, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Dương Thị Hồng Vân